

Số: 53/2020/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 83/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng T (Ngân hàng T).

Địa chỉ: quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Giám đốc Xử lý nợ (Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017), chị TTHP theo Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 132-03/2020/UQ-TCB ngày 02/3/2020).

*** Bị đơn:** 1. Anh ĐVT, sinh năm 1983

2. Chị NTDL, sinh năm 1983

Đều đăng ký HKTT và cư trú tại: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Chị NTDL ủy quyền cho anh ĐVT (Theo Giấy ủy quyền lập tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông ĐVD, sinh năm 1953 (Bố anh T)

2. Bà NTM, sinh năm 1955 (Vợ ông D)

3. Anh ĐVL1, sinh năm 1987 (Em anh T)

Đều đăng ký HKTT và cư trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.

Ông ĐVD, bà NTM, anh ĐVL1 ủy quyền cho anh ĐVT (Theo Giấy ủy quyền lập tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 06382/HĐTD/TH-TN/TCB HTY-HMI ngày 24/11/2010 được ký kết giữa anh ĐVT và vợ là chị NTDL: Anh ĐVT và chị NTDL còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng T (Ngân hàng T) số tiền tạm tính đến hết ngày 07/07/2020 là: **1.939.595.086** đồng. *(Trong đó: Nợ gốc: 733.340.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 726.967.142 đồng; lãi quá hạn: 479.287.944 đồng).*

Anh ĐVT và chị NTDL phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 08/07/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 06382/HĐTD/TH-TN/TCB HTY-HMI ngày 24/11/2010 cho đến khi anh ĐVT và chị NTDL trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng T (Ngân hàng T).

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp anh ĐVT và chị NTDL không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng T (Ngân hàng T) thì Ngân hàng T (Ngân hàng T) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T (Ngân hàng T). Cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 434, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội *(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 414644, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 01703 do UBND huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 04/3/2009)* mang tên ông **ĐVD** và bà **NTM** để thu hồi nợ.

Theo đó: Ông ĐVD, bà NTM, anh ĐVL1 cùng những người đang sinh sống trên các thửa đất thế chấp (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh ĐVT và chị NTDL. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh ĐVT và chị NTDL vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T (Ngân hàng T).

3. Về án phí:

Anh ĐVT và chị NTDL phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **35.093.926** đồng *(Ba mươi năm triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi sáu đồng).*

Ngân hàng T (Ngân hàng T) được hoàn trả số tiền **43.700.000** đồng *(Bốn mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng)* dự phí đã nộp *(theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004829 ngày 08/6/2020)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long